TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2019/DSPT
Ngày 16 – 10 – 2019
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dần

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Trần Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 71/2019/TLPT- DS ngày 12 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2019/DS - ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 216/2019/QĐ-PT ngày 30/9/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị X – Sinh năm 1955 ; địa chỉ: T9, xã EL, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Đặng T – Công ty Luật TNHH MTV Đ, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Bá H– Sinh năm 1972; địa chỉ: T9, xã EL, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Xa Thành T1– Sinh năm 1954; địa chỉ: T9, xã EL, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Bà Phan Thị N (Phan Thị Nh) – Sinh năm 1973; địa chỉ: T9, xã EL, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Phạm Bá H. Có mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị X

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị X trình bày:

Vào năm 1987 gia đình bà đi kinh tế mới vào xã EL, huyện E theo chủ trương của Đảng và Nhà nước. Đến ngày 11/10/1994 bà và chồng là ông Xa Thành T1 có mua lại của chú Xa Văn H1 (cùng đợt đi kinh tế mới với gia đình bà hiện thời điểm đó ở thôn 9, xã EL), tổng cộng 04 lô đất có tổng diện tích đất là 18.850 m^2, trong đó có lô số 4 khu lâm phần thường gọi là khu BT. Có vị trí: Phía Đông giáp đồi kéo dài cách đường 100m; phía Tây giáp rừng; phía Bắc giáp ông Th, ông C; phía Nam giáp ông T1, đông cách đường 100m, diện tích 12.500m^2. Việc mua bán đất hai bên có lập giấy tờ viết tay và có xác nhận của chủ tịch UBND xã EL. Do điều kiện khó khăn nên không cải tạo một lần được mà mỗi năm cải tạo một ít đế sản xuất lúa 02 vụ, còn lại trên đồi cao chưa cải tạo. Đến ngày 17/04/2016 bà có thuê ông Kh trú tại thôn 05, xã EL múc đất cải tạo san lấp mặt bằng để sản xuất ở thửa đất này thì có chị Phan Thị N (vợ ông Phạm Bá H) dẫn người xuống ngăn cản không cho gia đình bà múc đất và bà đã làm đơn kiến nghị lên UBND xã EL yêu cầu đế giải quyết tranh chấp đất. Đến ngày 25/01/2018 UBND xã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Sau đó bà làm đơn yêu của Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Bá H phải trả cho bà diện tích đất 8.700 m^2 mà anh H lấn chiếm thuộc thửa số 679 tờ bản đồ số 35.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018 bà Huỳnh Thị X đã có đơn khởi kiện bổ sung đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp giải quyết buộc anh Phạm Bá H trả lại toàn bộ diện tích đất lấn chiếm khoảng 8.887m^2 cho gia đình bà và ông T1.

Bị đơn ông Phạm Bá H trình bày:

Năm 1995 do điều kiện ở quê khó khăn anh vào huyện E sinh sống. Sau đó có quen biết ông Xa Thành T1 và ở nhờ nhà ông T1 và bà X để đi làm kênh mương. Trong thời gian này anh thấy khu đất (hiện đang tranh chấp với bà X), là vùng đồi, sỏi đá không ai khai phá nên anh có thuê người vào chặt phá cây rừng đế làm rẫy, nhiều năm sau anh vẫn tiếp tục thuê người vào chặt cây tái sinh. Quá trình chặt phá không có ai đến tranh chấp, nhiều người đi qua khu vực này cũng đều biết anh là người khai phá. Nhưng do đất sỏi chưa có điều kiện để canh tác trồng trọt. Cách đây mấy năm anh có làm đơn gửi lên UBND xã EL xin phân định ranh giới giữa anh và ông T1 để tránh tình trạng gây gổ xích mích, nhưng xã chưa trả lời nên anh

tạm gác việc cải tạo đất. Những năm gần đây anh đã chặt, dọn cây sạch sẽ nhưng không ai ý kiến tranh chấp gì. Năm 2006 anh có múc 01 cái ao ở khu đất này nhưng bà X và ông T1 không có ý kiến gì. Năm 2016 bà X và ông T1 thuê máy múc đến san ủi đất thì anh ngăn cản không cho làm vì đất này là do anh khai phá. Mặt khác theo anh, ông T1 đã tự ý sửa vị trí đất và sửa diện tích đất trong giấy sang nhượng đất với ông Xa Văn H1 chứng tỏ ông T1 có âm mưu chiếm đất của anh. Vì vậy, bà Huỳnh Thị X và ông Xa Thành T1 khởi kiện yêu cầu anh trả lại toàn bộ diện tích đất lấn chiếm khoảng 8.887 m^2 thì anh không đồng ý.

Về thửa đất mà ông T1 cho rằng ông mua của ông Xa Văn H1 thì hiện tại ông T1 đã cho con trai là Xa Hoàng N hiện nay anh N đã sang nhượng cho ông Th1 và bà Th2.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Xa Thành T1 đồng ý với ý kiến của nguyên đơn bà Huỳnh Thị X, ông cho rằng việc anh H trình bày như trên là không đúng vì đất ông xin khai hoang có xác nhận của UBND xã EL và một phần ông mua lại của ông Xa Văn H1.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị N ủy quyền cho ông Phạm Bá H đồng ý với ý kiến của ông H.

Tại biên bản thẩm định đất ngày 01 tháng 8 năm 2018, Hội đồng thẩm định đất đã đo đạc phần đất các bên đang tranh chấp thể hiện:

Phía Đông giáp đường mòn (đường mòn hiện trạng 03 m); phía Tây giáp kênh mương thủy lợi bằng bê tông do nhà nước xây dựng; phía Nam giáp ruộng lúa của bà Huỳnh Thị X; phía Bắc giáp đường mòn (đường mòn hiện trạng 03 m). (Các số liệu đo đạc cụ thể trong sơ đồ thửa đất kèm theo bản án này)

Tổng diện tích đất đang tranh chấp là 8.887 m^2 (trong đó: Diện tích 3.923 m^2 là phần đất bà X và ông T1 chỉ là do mua lại của ông Xa Văn H1; Diện tích 4.605 m^2 là phần đất bà X, và ông T1 chỉ là do ông bà xin khai hoang; Diện tích 134 m^2 là phần đất bà X và ông T1 đã khai phá từ đất đồi hiện tại thành đất lúa hai vụ ông bà đang trồng lúa trên diện tích này; diện tích 225 m^2 là phần đất bà X và ông T1 chỉ hiện tại đang để hoang chưa trồng gì, ông T1 bà X cho rằng đây là phần đất của ông bà).

Tất cả diện tích đất 8.887 m^2 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện tại theo quy hoạch là đất trồng cây hàng năm khác đã được đo đạc bản đô địa chính thuộc thửa đất số 679 tờ bản đồ số 35 xã EL, huyện E.

Hiện trạng đất: Trên tổng diện tích đất đang tranh chấp (8.887 m^2) có 8.528 m^2 là đất đồi bỏ hoang, có nhiều cây rừng mọc tái sinh.

- 134 m^2 là phần đất bà X và ông T1 đã khai phá từ đất đồi hiện tại thành đất lúa hai vụ ông bà đang trồng lúa.

- 225 m^2 là phần đất bà X và ông T1 chỉ hiện tại đang để hoang chưa trồng gì, ông T1 bà X cho rằng đây là phần đất của ông bà.

Tại biên bản định giá đất ngày 01 tháng 8 năm 2018, Hội đồng định giá đã tiến hành định giá phần diện tích đất 8.887 m^2 đang tranh chấp nêu trên có trị giá: 125.222.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu hai trăm hai mươi hai đồng).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS - ST ngày 29/01/2019 của Toà án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 203 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 91 Nghị định số 43/2014/ND-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014.

Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ỤBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị X về việc yêu cầu ông Phạm Bá H phải trả lại cho vợ chồng bà diện tích đất đã lấn chiếm là 8.887m^2 tại khu đất đồi thuộc T9, xã EL, huyện E có vị trí: phía Đông giáp đồi kéo dài cách đường l00m; phía Tây giáp rừng; phía Bắc giáp ông Th, ông C; phía Nam giáp ông T1, phía Đông cách đường 100m.

Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị X phải nộp 6.26l.000đ (Sáu triệu trăm sáu mươi mốt ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 870.000đ (Tám trăm bảy mươi ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004395 ngày 11/4/2018 và số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006470 ngày 22/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/02/2019, nguyên đơn bà Huỳnh Thị X kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của bà, buộc ông Phạm Bá H phải trả cho bà diện tích đất 8.887$m^{2.}$

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà X cho rằng: Bà X khởi kiện là có căn cứ. Do vậy đề nghị HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của bà X, sửa bản án sơ thẩm để buộc gia đình ông H phải trả 8.887m^2 đất cho gia đình bà X.

Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua xem xét đánh giá các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Luật sư đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng:

Khi xét xử sơ thẩm, bà X không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ thể hiện là người có công với cách mạng, là thân nhân của liệt sỹ được Nhà nước công nhận nên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bà X phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm, bà X đã có đơn xin miễn, giảm án phí cùng các tài liệu thể hiện là đối tượng được miễn án phí, vì vậy cần xem xét để miễn cho bà X toàn bộ tiền án phí. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của nguyên đơn là không phù hợp vì thu thập tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự.

Do vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn hủy bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS – ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Ea Súp giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của của nguyên đơn làm trong hạn luật định đã nộp tiền tạm ứng án phí là hợp lệ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Huỳnh Thị X, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Xa Thanh T1 đều cho rằng phần diện tích đất đang tranh chấp nằm trong diện tích 12.500m^2 tại lô số 4 trong đơn xin chuyển nhượng đề ngày 10/11/1994, do bà X và ông T1 nhận chuyển nhượng của ông Xa Văn H1. Tuy

nhiên, tại Kết luận giám định số 557/PC09 ngày 19/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk thể hiện *dãy chữ "12.500m^2" tại dòng viết thứ 9 tính từ trên xuống bị tẩy xóa, sửa chữa. Dãy chữ nguyên thủy là "1250m^2"*. Đồng thời, tại kết luận giám định số 2778/C09B ngày 24/7/2019 tại Viện khoa học hình sự, Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: *"Tại vị trí số "0" hàng đơn vị và chữ "m" của dãy số "12.500 m^2" dòng thứ 9 (từ trên xuống) trang 2 trên "Đơn xin chuyển nhượng" đề ngày 11/10/1994 (ký hiệu là A) đã bị tẩy xóa cơ học. Nội dung nguyên thủy đọc được là "m"*. Điều này phù hợp với lời khai của ông Xa Văn H1 cho rằng ông H1 có chuyển nhượng đất cho ông T1 phần đất đang tranh chấp với anh H nhưng diện tích chuyển nhượng khoảng 1.500 m^2 (BL 110 – 111). Mặt khác, tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 01/8/2018, nguyên đơn bà Huỳnh Thị X cho rằng trong tổng diện tích đang tranh chấp với ông Phạm Bá H, chỉ có 3.929 m^2 là bà nhận chuyển nhượng của ông Hưng, phần diện tích còn lại là do vợ chồng bà xin khai hoang. Như vậy, lời khai của bà X có mâu thuẫn trong việc xác định nguồn gốc của diện tích đất đang tranh chấp và ngoài đơn xin chuyển nhượng ngày 10/11/1994 đã được xác định là có sự sửa chữa, viết thêm nội dung thì bà X không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nguồn gốc đất đang tranh chấp. Ông Cao Minh L và ông Đặng Kim Q là những người ký xác nhận vào đơn xin chuyển nhượng và đơn xin khai hoang do bà X cung cấp đều khẳng định phần diện tích bà X nhận chuyển nhượng từ ông H1 và phần diện tích ông T1 xin khai hoang là đất ruộng chứ không phải phần đất đồi như hiện nay bà X đang tranh chấp với ông H.

[2.2] Đối với ông Phạm Bá H, mặc dù ông H1 không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh về nguồn gốc lô đất nhưng căn cứ vào lời khai của những người làm chứng là ông Cao Minh L, ông Tăng Văn H2, ông Hồ Công Q1, bà Phan Thị L1, anh Nguyễn Văn C1, bà Hồ Thị Tr, anh Nguyễn Sỹ D, chị Hoàng Thị H2, ông Nguyễn Văn Th, bà Hứa Thị Th1, anh Huỳnh Văn V đều xác nhận có thấy ông H dọn dẹp khu đất đang tranh chấp vào khoảng năm 1995 – 1996. Mặt khác, mặc dù trên đất hiện nay chưa có ai canh tác gì nhưng từ năm 1995 đến năm 2016 ông H là người quản lý, trông coi diện tích đất trên nhưng không xảy ra tranh chấp gì.

[2.3] Việc bà X cho rằng lời khai của những người làm chứng là không khách quan, HĐXX thấy rằng, tại thời điểm Tòa án tiến hành lấy lời khai, những người làm chứng đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự và phải chịu trách nhiệm về lời khai của mình. Những người này đều không có quan hệ thân thích gì với nguyên đơn, bị đơn, bà X cũng không chứng minh được lời khai của những người làm chứng là không đúng sự thật nên ý kiến của bà X là không có căn cứ.

[2.4] Xét đơn kháng cáo và đơn kháng cáo bổ sung của bà Huỳnh Thị X cho

rằng bà không tẩy xóa, sửa chữa diện tích đất trong đơn xin chuyển nhượng ngày 11/10/1994 tuy nhiên bà X không có ý kiến gì đối với các kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk cũng như sau khi nhận được Thông báo về kết quả giám định số 703/2019/TB-TA ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thì bà X cũng không có ý kiến gì. Mặt khác, bà X cho rằng diện tích nguyên thủy của lô thứ 4 là 12.500m^2 thì khi cộng với diện tích của lô thứ nhất là 4.000m^2, lô thứ 2 là 1.800m^2 và lô thứ 3 là 1.800m^2 thì tổng diện tích đất bà X, ông T1 nhận chuyển nhượng của ông Hưng phải là 20.100m^2 chứ không phải là 18.850m^2 nên việc bà X cho rằng không có sự tẩy xóa, sửa chữa trong đơn xin chuyển nhượng là không có căn cứ.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bà X để buộc gia đình ông H phải trả 8.887m^2 đất cho gia đình bà X

[3] Về án phí và chi phí tố tụng:

Về án phí: Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, bà X không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ thể hiện là người có công với cách mạng, là thân nhân của liệt sỹ được Nhà nước công nhận nên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bà X phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm, bà X đã có đơn xin miễn, giảm án phí cùng các tài liệu thể hiện là đối tượng được miễn án phí, vì vậy cần chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bà Huỳnh Thị X, sửa bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm, miễn cho bà X toàn bộ tiền án phí DSST.

Về án phí DSPT: Do sửa bản án sơ thẩm nên nguyên đơn bà Huỳnh Thị X không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Về chi phí tố tụng: Do không được chấp nhận đơn khởi kiện nên bà Huỳnh Thị X phải chịu toàn bộ các chi phí tố tụng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Huỳnh Thị X.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS – ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp về phần án phí.

[2] Tuyên xử:

Bác đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị X về việc yêu cầu ông Phạm Bá H phải trả lại cho vợ chồng bà diện tích đất đã lấn chiếm là 8.887m^2 tại khu đất đồi thuộc T9, xã EL, huyện E có vị trí: Phía Đông giáp đồi kéo dài cách đường l00m; Phía Tây giáp rừng; Phía Bắc giáp ông Th, ông C; Phía Nam giáp ông T1, đông cách đường 100m.

[3] Về án phí : Bà Huỳnh Thị X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại tổng số tiền 1.170.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo các biên lai số 0004395 ngày 11/4/2018 và 0006470 ngày 22/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E.

[4] Về chi phí tố tụng:

- Về chi phí thẩm định, định giá: Bà Huỳnh Thị X phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định, định giá. Số tiền này bà X đã nộp và đã chi phí xong.

- Về chi phí giám định: Bà Huỳnh Thị X phải trả lại cho anh Phạm Bá H số tiền đã nộp tạm ứng chi phí giám định là 9.360.000 đồng.

- Về chi phí giám định lại: Bà Huỳnh Thị X phải chịu 2.650.000đ chi phí giám định lại, do bà X nộp tạm ứng chi phí và đã được chi phí xong tại cấp phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TANDCC;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND huyện Ea Súp*
- *Chi cục THA huyện E;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Văn Công Dần